

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
Số: 2131/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ
cấp Bộ đặt hàng năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 09/01/2020 ban hành Kế hoạch tăng cường nguồn lực nghiên cứu khoa học và công nghệ từ Học Viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh vào hoạt động quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm thực hiện Kế hoạch tăng cường nguồn lực nghiên cứu khoa học và công nghệ từ Học Viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh vào hoạt động quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 09/01/2020.

(Danh mục đính kèm)

Điều 2. Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng, Giám đốc Học viện Ngân hàng, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như điều 4 (03 bản);
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh;
- Thường trực HĐKH&CN NH- Viện Chiến lược ngân hàng (05 bản);
- Lưu VP, VCL4. *kh*

Đính kèm:

- Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đặt hàng năm 2021 của NHNN.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh

PHỤ LỤC: DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2021
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Đính kèm Quyết định số 2131 /QĐ-NHNN ngày 11 / 12 /2020 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị đề xuất đặt hàng nghiên cứu	Đơn vị chủ trì nghiên cứu	Cá nhân đăng ký thực hiện	Mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, nội dung nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu
1	Nghiên cứu các nguồn dữ liệu mới phục vụ điều hành chính sách tiền tệ	ĐTNH. 011/21	Cục Công nghệ thông tin	Học viện Ngân hàng	PGS.TS. Lê Văn Luyện, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm xây dựng danh sách các nguồn dữ liệu mới phục vụ cho điều hành chính sách tiền tệ; Xây dựng các công cụ thu thập, phân loại, xử lý các dữ liệu; Xây dựng các mô hình hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ dựa trên dữ liệu mới. Nội dung nghiên cứu: - Khái quát về cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành chính sách tiền tệ; Kinh nghiệm quốc tế về cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành chính sách tiền tệ của NHTW. - Thực trạng cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam. - Đề xuất các nguồn dữ liệu mới phục vụ cho điều hành chính sách tiền tệ, các công cụ thu thập, phân loại, xử lý các dữ liệu mới. - Xây dựng mô hình hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ dựa trên các dữ liệu mới.
2	Thực trạng cắt giảm các loại phí tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH. 012/21	Văn phòng NHNN	Học viện Ngân hàng	TS. Phạm Thu Thủy, Phó trưởng Khoa Ngân hàng, Học	Mục tiêu nghiên cứu: Đề xuất giải pháp cắt giảm các loại phí không cần thiết mà các ngân hàng thương mại (NHTM) đang áp dụng đối với khách hàng, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiết giảm chi phí.

					viện Ngân hàng	Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về xác định mức phí ngân hàng, các phương pháp xác định mức phí, tầm quan trọng của chiến lược phí đối với ngân hàng, đối với khách hàng và đối với nền kinh tế. - Tổng hợp và đánh giá chiến lược miễn giảm phí, kinh nghiệm trong việc cắt giảm phí của một số NHTM nước ngoài. - Đánh giá thực trạng các loại phí mà các NHTM đang áp dụng, phân tích mức độ cần thiết của các loại phí; thực trạng cắt giảm các loại phí của các NHTM Việt Nam. Phân tích một số điển hình về cắt giảm phí. - Đề xuất giải pháp nhằm cắt giảm các loại phí không cần thiết tại các NHTM Việt Nam.
3	Cải tiến, đổi mới quy trình cho vay tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm phiền hà cho khách hàng vay vốn	ĐTNH. 013/21	Văn phòng NHNN	Học viện Ngân hàng	PGS.TS. Đào Minh Phúc, Chủ tịch Hội đồng Nhà trường, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm rà soát, đánh giá thực trạng quy trình cho vay tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam để đề xuất việc đổi mới quy trình, thủ tục đối với từng loại hình sản phẩm tín dụng tạo thuận lợi cho khách hàng vay vốn. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận, các căn cứ pháp lý về quy trình cho vay của các NHTM, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. - Thực trạng quy trình cho vay và cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm phiền hà cho khách hàng vay vốn tại các NHTM Việt Nam: Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân. - Xây dựng một số mẫu quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm phiền hà cho khách hàng vay vốn. - Đề xuất, khuyến nghị cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm phiền hà cho khách

						hàng vay vốn tại các NHTM Việt Nam. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Kết quả nghiên cứu cần đưa ra được đề xuất về đơn giản hóa thủ tục, loại bỏ các thông tin không cần thiết trong mẫu hợp đồng, cắt giảm số lượng hồ sơ, thành phần hồ sơ, loại bỏ các thủ tục thừa, không cần thiết gây mất thời gian, phiền hà tới khách hàng đối với từng loại hình sản phẩm dịch vụ.
4	Kinh nghiệm xây dựng khuôn khổ chính sách phát triển thị trường, mô hình và cơ chế vận hành Quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức tài chính vi mô.	ĐTNH. 014/21	Vụ Hợp tác quốc tế	Học viện Ngân hàng	TS. Nguyễn Hồng Yến, giảng viên chính, Trưởng Bộ môn, Học viện Ngân hàng	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế về xây dựng khuôn khổ chính sách, mô hình và cơ chế vận hành Quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức tài chính vi mô (TCVM) (trong đó có cơ chế hỗ trợ huy động vốn cho Quỹ); đánh giá các điều kiện hình thành quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức TCVM tại Việt Nam để đề xuất mô hình, giải pháp/chính sách nhằm tạo điều kiện vận hành Quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức TCVM ở Việt Nam. <i>Nội dung nghiên cứu:</i> - Cơ sở lý luận về bán buôn tín dụng cho các tổ chức TCVM; Kinh nghiệm quốc tế về cơ chế, chính sách và mô hình hoạt động của các Quỹ bán buôn tín dụng. - Đánh giá các điều kiện hình thành quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức TCVM tại Việt Nam. - Đề xuất mô hình Quỹ bán buôn tín dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và các giải pháp/chính sách nhằm tạo điều kiện vận hành Quỹ bán buôn tín dụng cho các tổ chức TCVM ở Việt Nam (trong đó có cơ chế hỗ trợ huy động vốn cho Quỹ).
5	Xây dựng mô hình kết hợp giám sát	ĐTNH.	Cục Công nghệ thông tin	Học viện Ngân hàng	PGS.TS. Mai Thanh	<i>Mục tiêu nghiên cứu:</i> Nghiên cứu, đề xuất mô hình, phương pháp kết hợp giám sát

	tuân thủ và giám sát rủi ro để phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân	015/21	tin		Quế, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng	tuân thủ và giám sát rủi ro đối với thanh tra, giám sát quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) tại Việt Nam có khả năng ứng dụng thực tế vào hệ thống công nghệ thông tin của NHNN và phù hợp với tình hình, xu hướng phát triển QTDND tại Việt Nam nhằm phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của QTDND. Nội dung nghiên cứu: - Các vấn đề cơ bản về giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro đối với hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân. - Thực trạng hoạt động thanh tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân tại Việt Nam, bao gồm: + Thực trạng hoạt động tín dụng và các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân; + Thực trạng triển khai hoạt động thanh tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân; + Đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân và khả năng kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro để phát hiện, dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động tín dụng của quỹ tín dụng nhân dân. - Xây dựng mô hình, phương pháp kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro có khả năng ứng dụng thực tế vào hệ thống công nghệ thông tin của NHNN và phù hợp với tình hình, xu hướng phát triển quỹ tín dụng nhân dân tại Việt Nam. - Một số khuyến nghị trong việc kết hợp giám sát tuân thủ và giám sát rủi ro đối với thanh tra, giám sát quỹ tín dụng nhân dân tại Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Mô hình đề xuất cần có khả năng cho phép người dùng sử dụng tập hợp dữ liệu/thông tin hoạt động của quỹ tín dụng
--	---	--------	-----	--	--------------------------------------	---

						nhân dân, đưa các tham số để thực hiện chạy mô hình và cho ra kết quả tin cậy.
6	Nghiên cứu tác động của sự phát triển kinh tế số đến việc điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam và trên thế giới	ĐTNH. 016/21	Vụ Chính sách tiền tệ	Học viện Ngân hàng	TS. Nguyễn Tường Vân, giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Tiền tệ, Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam về tác động của kinh tế số đến điều hành chính sách tiền tệ để làm rõ các cơ hội và thách thức, đưa ra các hàm ý và khuyến nghị chính sách về điều hành chính sách tiền tệ. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về kinh tế số, kinh nghiệm quốc tế về sự phát triển của kinh tế số cũng như những tác động đến việc điều hành chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương. - Thực trạng phát triển của kinh tế số ở Việt Nam và những tác động có thể có đến việc điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam; bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế; hàm ý chính sách cho Việt Nam trong điều hành chính sách tiền tệ; những cơ hội và những rủi ro, thách thức. - Khuyến nghị về việc đổi mới và khả năng thích ứng trong điều hành chính sách tiền tệ; Vai trò của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và NHNN trong việc thích ứng với thời đại kinh tế số.
7	Xây dựng hạ tầng công nghệ và hành lang pháp lý phục vụ việc chia sẻ dữ liệu số giữa NHNN với các cơ quan quản lý nhà nước	ĐTNH. 017/21	Trung tâm Thông tin tín dụng	Học viện Ngân hàng	TS. Phan Thanh Đức, Chủ nhiệm Khoa Hệ thống thông tin	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu hạ tầng công nghệ, các quy định của pháp luật liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu số của NHNN với các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN), từ đó đưa ra các giải pháp (về hạ tầng công nghệ thông tin, về việc sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành cũng như ban hành các quy định mới) để

	để xây dựng, mở rộng kho dữ liệu của NHNN				quản lý, Học viện Ngân hàng	nâng cao hiệu quả của việc chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan QLNN, mở rộng kho dữ liệu của NHNN, đảm bảo tính bảo mật và tuân thủ pháp luật của quá trình trao đổi thông tin. Nội dung nghiên cứu - Thực trạng hạ tầng công nghệ phục vụ việc chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) và của NHNN. - Các quy định của pháp luật có liên quan đến việc chia sẻ dữ liệu số của NHNN với các cơ quan QLNN: những tồn tại, hạn chế cần sửa đổi. - Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hạ tầng công nghệ và hành lang pháp lý cho hoạt động chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan QLNN. - Thực trạng hoạt động chia sẻ dữ liệu số giữa NHNN với các cơ quan QLNN, các hạn chế, vướng mắc về hạ tầng công nghệ và hành lang pháp lý. - Đề xuất giải pháp về công nghệ và chính sách phục vụ việc chia sẻ dữ liệu số giữa NHNN với các cơ quan QLNN nhằm nâng cao khả năng chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan QLNN, mở rộng kho dữ liệu của NHNN, đảm bảo tính bảo mật và tuân thủ pháp luật của quá trình trao đổi thông tin. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Kết quả nghiên cứu cần phân tích đặc trưng của các loại dữ liệu hiện có của các Vụ, Cục thuộc NHNN, các cơ quan QLNN; nghiên cứu, xây dựng các chỉ tiêu/loại thông tin có thể trao đổi theo hình thức số. - Đưa ra đánh giá về thực trạng hạ tầng công nghệ tại các cơ quan QLNN (đặc biệt tập trung vào các Vụ, Cục của NHNN), tính sẵn sàng trong việc trao đổi dữ liệu số.
8	Giải pháp xây	ĐTNH.	Cục Công	Trường Đại	TS. Phạm	Mục tiêu nghiên cứu:

	dựng hệ thống thông tin cho Ngân hàng Nhà nước phục vụ điều hành thị trường tiền tệ liên ngân hàng	018/21	nghe thông tin	học Ngân hàng Tp. HCM	Xuân Kiên, Trưởng Bộ môn Hệ thống thông tin quản lý, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Nghiên cứu đề xuất xây dựng hệ thống thông tin phục vụ điều hành thị trường tiền tệ liên ngân hàng (TTLNH) của NHNN Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về thị trường TTLNH và nguyên tắc vận hành của thị trường TTLNH. - Khảo sát thực tế hoạt động của thị trường TTLNH đang diễn ra thông qua Sở Giao dịch. - Đánh giá hiện trạng để xác định mức độ đáp ứng của hệ thống hiện hữu so với nhu cầu hiện nay cũng như tương lai. - Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin phục vụ điều hành thị trường TTLNH của NHNN. - Đề xuất xây dựng hệ thống thông tin phục vụ điều hành thị trường TTLNH của NHNN.
9	Quy trình xử lý vận hành của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế Hybrid.	ĐTNH. 019/21	Cục Công nghệ thông tin	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	TS. Đặng Đình Tân, Trưởng khoa, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu các xu hướng phát triển của các hệ thống thanh toán qua ngân hàng, thực trạng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng tại Việt Nam, phân tích các mô hình hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo thiết kế hybrid để đề xuất quy trình xử lý vận hành hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế hybrid. Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về xu hướng phát triển của các hệ thống thanh toán qua ngân hàng trên thế giới. - Tổng quan về các hệ thống thanh toán qua ngân hàng tại Việt Nam. - Phân tích và đánh giá về hiệu quả hoạt động của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

						- Phân tích các mô hình hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng theo thiết kế hybrid. - Đề xuất quy trình xử lý vận hành hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia theo thiết kế hybrid.
10	Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam	ĐTNH. 020/21	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	TS. Trần Việt Dũng, Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt; so sánh sự khác biệt giữa các cách đánh giá, phân loại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi của các tổ chức bảo hiểm tiền gửi (hoặc cơ quan giám sát) đối với một số quốc gia áp dụng phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt; đề xuất phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý thuyết về phí bảo hiểm. - Kinh nghiệm của các nước về áp dụng phí phân biệt trong bảo hiểm tiền gửi. - Thực trạng tính phí bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam. - Khả năng, các điều kiện để áp dụng phí phân biệt trong bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam. - Phương pháp tính phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.
11	Tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản tại các tỉnh phía Nam - Thực trạng và giải pháp	ĐTNH. 021/21	Vụ Tín dụng các ngành kinh tế	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	TS. Trần Trọng Huy, Giảng viên, Trường Đại học	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng cấp tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản (BDS) tại các tỉnh phía nam (bao gồm cả mục đích kinh doanh BDS và tiêu dùng/tự sử dụng BDS). Từ đó, đề xuất giải pháp đối với NHNN – để kiểm soát việc cấp tín dụng đối với lĩnh vực BDS, đối với TCTD - để tăng cường quản lý rủi ro tín dụng và đối với Chính phủ, Bộ Xây

					Ngân hàng Tp.HCM	dụng và các Bộ ngành, địa phương có liên quan - để phát triển thị trường BĐS ổn định, lành mạnh. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu về thị trường BĐS và tín dụng đối với lĩnh vực BĐS. - Thực trạng hoạt động cấp tín dụng đối với lĩnh vực BĐS tại các tỉnh phía Nam và các vấn đề đặt ra. - Các giải pháp nhằm kiểm soát việc cấp tín dụng đối với lĩnh vực BĐS, tăng cường quản lý rủi ro tín dụng và phát triển thị trường BĐS ổn định, lành mạnh. - Các khuyến nghị chính sách.
12	Xây dựng mô hình đo lường các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỉ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II	ĐTNH. 022/21	Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	TS. Dương Thị Thùy An, Giảng viên, Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Mục tiêu nghiên cứu: - Xây dựng mô hình ước lượng các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỉ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II. - Ước lượng các trọng số rủi ro dựa trên cơ sở dữ liệu thực tế và phân tích các trọng số; Kiểm định tính đáng tin cậy và độ nhạy của mô hình. - Khuyến nghị mô hình phù hợp để ước lượng các trọng số rủi ro nhằm giám sát và giảm thiểu rủi ro tín dụng. - Hướng dẫn cách thu thập dữ liệu phục vụ cho việc ước lượng các trọng số rủi ro tín dụng ở các NHTM. Nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về rủi ro tín dụng; Khảo lược các mô hình và phương pháp ước lượng PD, LGD, EAD; Khảo lược các nghiên cứu thực nghiệm về ước lượng rủi ro tín dụng. - Xây dựng mô hình lý thuyết và thực nghiệm ước lượng PD,

						LGD, EAD. - Phân tích thông kê mô tả dữ liệu; Ước lượng, phân tích các trọng số rủi ro và kiểm định độ nhạy của các mô hình ước lượng. - Khuyến nghị về các mô hình ước lượng và dữ liệu cho mô hình.
--	--	--	--	--	--	--